

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI  
VIỆT NAM  
VIETNAM MARITIME  
COMMERCIAL JOINT STOCK  
BANK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 136 / 2021/CV-TGD5

Hà Nội, ngày 5 tháng 03 năm 2021  
Hanoi, day month 03 year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities  
Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock  
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: MSB
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da district, Hanoi, Vietnam
- Điện thoại/ *Telephone*: 024-37718989
- Fax: 024-37718899
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Hoàng Linh  
Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu  
*Information disclosure type*:  Periodic  Irregular  24 hours  On demand

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*):**

Tài liệu họp Đại hội cổ đông thường niên 2021 / 2021 AGM' document.

**Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.**

*In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.*

*Lý do/ Reason:*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 03/03/2021 tại đường dẫn : <https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu>

*This information was disclosed on Company/Fund's Potral on date 03/03/2021. Available at: <https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu>*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*Tài liệu đính kèm/  
Attachment:  
Các tài liệu hợp  
ĐHCD thường niên*

**Đại diện tổ chức**

**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

*Legal representative/Party authorized to disclose information*



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGUYỄN HOÀNG LINH**



Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)  
54A Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (024) 3771 8989 • Fax: (024) 3771 8899

Số: 14 /2021/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2021

## THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

### INVITATION LETTER

To the 2021 Annual General Meeting

**Kính gửi:** Quý vị Cổ đông Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

**To:** Shareholders of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank

Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB):

*Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB):*

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0200124891, chuyển từ ĐKKD 0103008429 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01-7-2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 01-04-2020;  
*Certificate of business registration number 0200124891 (changed from business registration number of 0103008429) issued by Business Registration Office, Department of Planning and Investment on 01-07-2005 and 11<sup>th</sup> registration for change dated on 1<sup>st</sup> April 2020;*
- Trụ sở chính: 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
*Head Quarter: 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi, Vietnam*

Trân trọng kính mời Quý vị Cổ đông tới dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của MSB như sau:

*Would like to invite the Shareholders to attend the 2021 Annual General Meeting of MSB with details as below:*

1. Thời gian: 09h00, Thứ Tư, ngày 24/3/2021 (đón tiếp Quý Cổ đông đăng ký dự họp từ 8h00).

*Time: 9am Wednesday, March 24<sup>th</sup>, 2021 (welcoming the guests from 8am)*

2. Địa điểm: Phòng họp Tầng 7, Tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

*Venue: Meeting Room in 7<sup>th</sup> Floor, TNR Tower, 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi*



102

3. **Đối tượng tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông MSB tính đến thời điểm 17h ngày 22-02-2021.

*Participants: All shareholders in the List of MSB's Shareholders at the record time of 5pm February 22<sup>nd</sup>, 2021*

4. Chi tiết chương trình, nội dung cuộc họp, mẫu ủy quyền tham dự và tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của MSB tại địa chỉ: [https://www.msb.com.vn/nha – dau – tu](https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu).

*All details of the meeting along with form of power of attorney and other relevant documents will be posted on the link: [https://www.msb.com.vn/nha – dau – tu](https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu)*

5. **Đăng ký tham dự Đại hội/ The procedure of participation:**

- Đối với trường hợp tham dự trực tiếp: Kính đề nghị Quý Cổ đông mang theo Thông báo mời họp (được gửi đến địa chỉ đăng ký của Quý Cổ đông) cùng Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

*In case the Shareholders directly attend the meeting: Please kindly present the original invitation letter (will be sent to registered address of the Shareholders) with the original ID cards/Passports.*

- Đối với trường hợp tham dự theo ủy quyền: Kính đề nghị người được ủy quyền dự họp mang theo các giấy tờ sau:

*In case the Authorized representatives attend the meeting: Please kindly present*

a. Thông báo mời họp (được gửi đến địa chỉ đăng ký của Quý Cổ đông);

*The original invitation letter (will be sent to registered address of the Shareholders);*

b. Bản gốc Giấy ủy quyền;

*The original power of attorney under MSB's form;*

c. Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của Người được ủy quyền.

*ID Cards/Passports of Authorized representatives.*

- Quý cổ đông vui lòng gửi giấy ủy quyền theo đường bưu điện (địa chỉ: Văn phòng Hội đồng Quản trị MSB, tầng 30, số 54A Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, Hà Nội) hoặc bản fax về số 024.3771.8899 trước 16h ngày 22/3/2021.

*Please kindly send the power of attorney to us by post (Address: MSB Board of Director Office, 30<sup>th</sup> Floor, 54A Nguyen Chi Thanh Street, Dong Da District, Hanoi) or fax to 024.3771.8899 before 4pm March 22<sup>nd</sup>, 2021.*

Để công tác tổ chức Đại hội được diễn ra thuận lợi và đúng quy định cũng như thực hiện yêu cầu của Chính phủ và các cơ quan chức năng trong việc phòng chống dịch bệnh Covid-19, đề nghị Quý cổ đông lưu ý:

To ensure the meeting will be held smoothly and in accordance with regulations as well as to comply with the requirements of the authorities to prevent Covid-19, kindly note that:

- Khuyến nghị Quý Cổ đông trên 60 tuổi, có bệnh nền hoặc bệnh lý mãn tính, có các triệu chứng ho, sốt, khó thở, ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

*We would like to recommend Shareholders who are over 60 years old, have underlying medical conditions or have such symptoms as cough, fever, shortness of breath, to authorize others to attend the meeting.*

- Cập nhật thông tin về lịch họp thay đổi (nếu có) trên website của MSB: [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn).

*Please update any change of the meeting (if any) on MSB's official website: [www.msb.com.vn](http://www.msb.com.vn)*

Trân trọng thông báo!

*Sincerely yours,*

Nơi nhận: /Place of receiving

- Quý Cổ đông MSB; /MSB's Shareholders;
- Các TV HĐQT; BKS; /Members of Board of Directors and Supervisor Department;
- HĐĐH; /Board of Management
- Trưởng các Phòng/ban HSC; / Heads of all HSC's department;
- Lưu VT./MSB's Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

On behalf of the Board of Directors

Chủ tịch/Chairman



TRAN ANH TUẤN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**POWER OF ATTORNEY**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)  
To: Board of Directors of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB)

**1. Bên Ủy quyền/ The Mandator:**

Cổ đông.....  
Name of the Shareholder: .....  
Số CMND/CCCD/ĐKKD/Hộ chiếu.....  
ID Card/Passport/Business registration number: .....  
cấp ngày...../...../.....nơi cấp.....  
Date of issue ...../...../..... Place of issue .....  
Địa chỉ:.....  
Address: .....  
Hiện đang sở hữu.....cổ phần của MSB  
Is owning ..... of MSB shares

**2. Bên Được Ủy Quyền (là cá nhân)/ Authorized Representative (Individual):**

Họ tên:.....  
Name: .....  
Số CMND/CCCD/ĐKKD/Hộ chiếu.....  
ID Card/Passport number: .....  
cấp ngày...../...../.....nơi cấp.....  
Date of issue ...../...../..... Place of issue .....

**Bên được Ủy Quyền (là tổ chức)/ Authorized Representative (Institution):**

Tên:.....  
Name: .....  
Số ĐKKD/ĐKDN/GPHĐ.....cấp lần đầu ngày.....  
Business registration/ Business license ..... The 1<sup>st</sup> registration dated on .....  
Cơ quan cấp.....  
Issued by .....  
Người đại diện ông/bà.....Quốc tịch.....  
Legal representative ..... Nationality.....  
Số CMND/CCCD/ĐKKD/Hộ chiếu.....

ID Card/Passport number: .....  
cấp ngày...../...../.....nơi cấp.....  
Date of issue ...../...../..... Place of issue .....

**3. Nội dung ủy quyền/ Scope of Authorization:**

- 3.1. Tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của MSB, tổ chức vào ngày 24/3/2021; và

*To attend the 2021 Annual General Meeting of MSB which will be held on 24<sup>th</sup> March 2021; and*

- 3.2. Thực hiện quyền biểu quyết tất cả những vấn đề được đưa ra biểu quyết và thực hiện các quyền của người sở hữu cổ phiếu tại Đại hội với số cổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB.

*To execute the voting right for all issue to be voted and all rights of the shareholder at the meeting with the number of shares that I/We own in accordance with the law and the Charter of MSB.*

**4. Hiệu lực ủy quyền/ Term of authorization:**

- 4.1. Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của MSB với nội dung ủy quyền như trên.

*This power of attorney is only valid for the 2021 Annual General Meeting of MSB with the above scope of authorization.*

- 4.2. Bên Được Ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác để thực hiện các công việc nêu tại Giấy Ủy quyền này.

*The authorized representatives are not permitted to sub-authorize any other person / organization to perform any contents herein.*

**5. Cam kết/ Commitment:**

Bên Ủy quyền và Bên Được Ủy Quyền cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ MSB, quy chế, thể lệ họp Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

*The mandator and the authorized representative commit to take full responsibilities about this authorization and to strictly comply with the Charter of MSB, the rules & regulations of the Annual General Meeting, and all current regulations & laws.*

, ngày.....tháng.....năm.....

**Bên Được Ủy Quyền/**  
**Authorized Representative**  
(Ký và ghi rõ họ tên)  
(Sign and write full name under)

**Bên Ủy quyền/ Mandator**  
(Ký và ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức))  
(Sign and write full name under  
(seal with corporations))





**CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ**  
**PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
*Ngày 24/3/2021*

STT	Nội dung (dự kiến)	Chủ trì
1.	8h00-8h45: Đăng ký Đại biểu, đón tiếp khách mời	Ban Tổ chức
2.	8h45-9h: Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Tổ chức
3.	9h-9h15: Khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ, giới thiệu Đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Kiểm phiếu.	Ban Tổ chức
4.	9h15-9h20: Thông qua Chương trình nghị sự	Đoàn Chủ tịch
5.	9h20-10h20: Báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành về Kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng năm 2021; tờ trình xin trả cổ tức bằng cổ phiếu và các báo cáo, tờ trình khác của Hội đồng Quản trị	Đoàn Chủ tịch
6.	10h20-10h40: Đại hội tiến hành thảo luận về các nội dung nghị sự	Đoàn Chủ tịch
7.	10h40-10h50: Thực hiện thủ tục biểu quyết	
8.	10h50-11h: Đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước phát biểu	
9.	11h-11h20: Giải lao	
10.	11h20-11h30: Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề được Đại hội thông qua	Trưởng ban Kiểm phiếu
11.	11h30-11h45: Thông qua Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông	Thư ký Đại hội
12.	11h45-12h: Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

**BAN TỔ CHỨC**

*Ghi chú: Chương trình nghị sự có thể được điều chỉnh, bổ sung cho đến ngày tổ chức Đại hội*

*AB*





Số: 17/2021/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị MSB**

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### **1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị MSB**

Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB), được Đại hội đồng Cổ đông thường niên lần thứ 27 thông qua ngày 23-04-2019 đã góp phần tạo nền tảng cơ bản cho tổ chức và hoạt động của MSB đồng thời đáp ứng được yêu cầu hoạt động và phát triển của MSB trong thời gian qua.

Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2021, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã có rất nhiều thay đổi, cùng với sự kiện cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng Hải đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào ngày 23/12/2020, dẫn đến yêu cầu phải thay đổi một số nội dung trong Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị ban hành năm 2019, để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

#### **2. Căn cứ pháp lý xây dựng dự thảo Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị MSB**

Dự thảo Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị MSB được xây dựng trên cơ sở những văn bản sau:

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán 2019;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### **3. Những nội dung cơ bản của dự thảo Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Tổ chức và Hoạt động Hội đồng Quản trị MSB:**

a. Dự thảo Điều lệ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam 2021 bao gồm 88 Điều và 21 Chương (kế thừa kết cấu Điều lệ 2019), đáp ứng đúng theo yêu cầu về nội dung cơ



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM (MSB) NĂM 2021**  
**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ**

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Các Khoản 2, 3 Điều 1	2. Quy chế này được áp dụng tại Trụ sở chính và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan của MSB.	<p>2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ MSB và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan của MSB.</p>	Điều 1 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 4	Chưa có		<p>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của MSB. Đại hội đồng Cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</p> <p>2. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của MSB;</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của MSB;</p> <p>c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, quy chế</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

MR

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>quản trị nội bộ;</p> <p>d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB;</p> <p>e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho MSB và Cổ đông của MSB;</p> <p>g) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của MSB;</p> <p>h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi;</p> <p>k) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của MSB;</p> <p>l) Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>hạn được giao;</p> <p>m) Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>n) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của MSB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của họ; công ty con, công ty liên kết của MSB ;</p> <p>q) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản MSB;</p> <p>r) Quyết định giải pháp khác phục biến động lớn về tài chính của MSB;</p> <p>s) Thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng Quy chế Tài chính của MSB;</p> <p>t) Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MSB, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>u) Các nội dung khác theo quy định của pháp</p>	



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Điều 5	Chưa có	<p><b>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 24 Điều lệ MSB và triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của MSB;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ MSB;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Theo yêu cầu của NHNN.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn tối thiểu là 40 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>phát sinh đối với MSB.</p> <p>3. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.</p> <p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MSB.</p> <p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ MSB đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.</p> <p>Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>5. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này sẽ được MSB hoàn lại.</p>	
Điều 6	Chưa có		<p><b>Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất 20 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi, bao gồm cả gửi qua email của cổ đông hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của MSB đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông.</p> <p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của MSB; tên, địa chỉ thường trú của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông, thời gian chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông và những nội dung khác.</p> <p>5. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của MSB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày mời họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số
Điều 9	Chưa có	<b>Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi 116/2020/TT-BTC
			<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các Cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ MSB có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến MSB chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, số và ngày đăng ký Cổ đông tại MSB, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề kiến nghị đòi hỏi phải có thời gian</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>chuan bị hoặc can có cơ sở giải quyết mà Đại hội đồng Cổ đông không thể đáp ứng ngay tại phiên họp.</p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết, quyết định cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 10	Chưa có		<p><b>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Các Khoản 1, 2 Điều 11	<p>1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) <b>Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng Cổ</b></p>		<p>1. <b>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc</b></p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>đồng;</p> <p>b) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ MSB thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.MSB.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. theo mẫu của MSB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ MSB.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền:</p> <p>a) Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;</p> <p>b) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>		Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 12	Chưa có		<p><b>Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp nay cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 28 Điều lệ MSB. Việc thay đổi nội dung chương trình họp phải được trên 50% tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp đồng ý.</p>	
Điều 13	Chưa có	Thê thức biểu quyết thông qua nghị quyết,	Điều 2 Phụ lục 2



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b> Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>Khoản 4 Điều 14</p> <p>Chưa có</p>		<p>Trong trường hợp đặc biệt (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...), cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến để tạo điều kiện cho các Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền vẫn có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông. Cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và ghi rõ trong Thông báo mời họp.</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>c) Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại</p>	<p>Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>d) Điều kiện tiến hành;</p> <p>e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>đ) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến hoặc kết hợp bỏ phiếu với bỏ phiếu trực tuyến;</p> <p>g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến hoặc kết hợp kiểm phiếu với kiểm phiếu trực tuyến;</p> <p>h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p>i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
Khoản 1 Điều 15	Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.	Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.	Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 16	Chưa có	Chưa có	<p><b>Điều kiện để nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>các điểm b, h, o và q khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c) Đối với các vấn đề quy định tại các điểm a, d, f và q khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>2. Trường hợp Cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về vấn đề đó được thông qua khi có ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu được quyền biểu quyết tương ứng theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Các nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>4. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.</p>	
Khoản 1 Điều 19		Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB. Biên bản phải có các	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB và có <b>thê ghi âm hoặc</b>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p><b>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ</b></p>	<p>116/2020/TT-BTC</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Các Khoản 7, 8, 9 Điều 21	Chưa có	<p><b>việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp</b></p> <p>7. Trong trường hợp thông qua nghị quyết, quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp MSB có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB;</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 22	Chưa có	<p><b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p style="text-align: center;"><b>Nội dung mới</b></p> <p>a) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>b) Trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>c) Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.</p> <p>d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị, Người phụ trách quản trị MSB và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của MSB.</p> <p>e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>f) Cử người đại diện vốn góp của MSB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>g) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của MSB từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của MSB quy định tại điểm o khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB.</p> <p>h) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB trừ lên, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>j) Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.</p> <p>k) Phê duyệt kế hoạch vốn theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p> <p>l) Thông qua các hợp đồng của MSB với công ty con, công ty liên kết của MSB; các hợp đồng của MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>m) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.</p> <p>n) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của MSB phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín</p>	

nc

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>o) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của MSB.</p> <p>p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>q) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>r) Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>s) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>t) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của MSB.</p> <p>u) Quyết định mua lại cổ phần của MSB.</p> <p>v) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>w) Lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của MSB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính<sup>1</sup>.</p> <p>x) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p>



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.</p> <p>y) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>z) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.</p> <p>â) Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.</p> <p>ã) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến MSB.</p> <p>ô) Đảm bảo hoạt động của MSB tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.</p> <p>aa) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công thường xuyên và/hoặc theo vụ việc của Đại hội đồng Cổ đông và quy định của pháp luật (nếu có).</p>	
	Điều 23	Chưa có	<p><b>Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của MSB và Cổ đông.</p> <p>2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành MSB, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường.</p> <p>4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về quyết định của mình.</p> <p>5. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>7. Có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MSB và của các đơn vị trong MSB.</p> <p>8. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của MSB.</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>9. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng Quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của MSB (nếu có).</p> <p>10. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của MSB theo quy định của pháp luật.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
Điều 24	Chưa có		<p><b>Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>MSB.</p> <p>3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng Quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị của MSB, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.</p>	
	Khoản 5 Điều 26	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tới thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu.</p>	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tới thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được công bố tới thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);</li> </ul>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;  f) Các thông tin khác (nếu có).  MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có).</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 3 Điều 28	Chưa có	<p>Các trường hợp bổ sung:  a) Số thành viên Hội đồng Quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ;  b) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu là 05 thành viên  c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).  Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, MSB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 31	Chưa có	<p><b>Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b>  1. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.  2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các nghị quyết, quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

12

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của MSB bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị của MSB;</p> <p>c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 4.1 Điều lệ MSB;</p> <p>e) Chủ tịch là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập;</p> <p>f) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).</p> <p>4. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của MSB phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều này, Hội đồng Quản trị của MSB phải có văn bản kèm tài</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>liệu liên quan báo cáo NHNN.</p> <p>6. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều này, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	
	Điều 32	Chưa có	<p><b>Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điểm b Khoản 2 Điều 33	Chưa có	<p>Cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập bất cứ khi nào nêu xét thấy cần thiết.</p>	Theo thực tế hoạt động
	Điều 34	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. <b>Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy</b></p>	Điểm c Khoản 9 Điều 157 Luật DN 2020

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 1 Điều 35		<p>chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p>	Khoản 11 Điều 157 Luật DN 2020
			<p>Trường hợp không trực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax, email, phương thức điện tử hoặc phương tiện khác Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.</p>	
	Khoản 2 Điều 37	Chưa có	<p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	Khoản 2 Điều 158 Luật DN 2020
	Điều 39	Chưa có	<p><b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b>  1. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB trong quản trị, điều hành MSB; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>b) Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>c) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành MSB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>d) Thâm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của MSB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cân trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>e) Kiểm tra số kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của MSB</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>khí xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>f) Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành MSB có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>g) Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn, những người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MSB, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>h) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ MSB và quy định của pháp luật.</p> <p>i) Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có nghị quyết, quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ MSB.</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	
	Điều 40	Chưa có	<p><b>Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của MSB và Cổ đông.</li> <li>2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.</li> <li>3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.</li> <li>4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</li> <li>5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của MSB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</li> <li>6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về đánh giá và kết luận của mình.</li> <li>7. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</li> <li>8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định</li> </ol>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
Điều 41	Chưa có	<p>của pháp luật (nếu có).</p> <p><b>Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>2. Ban Kiểm soát của MSB có từ 03 đến 05 thành viên trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách và phải thường trú ở Việt Nam; không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại MSB hoặc doanh nghiệp khác.</p>	<p>Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>	
Khoản 5 Điều 43	Chưa có	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức</p>	<p>Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);  e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;  f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ MSB.  MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới MSB của ứng viên Ban Kiểm soát (nếu có).</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 4 Điều 45 Chưa có		<p>Các trường hợp bổ sung:  a) Số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ;  b) Số thành viên Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu là 03 thành viên  c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).  Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, MSB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 48 Chưa có		<p><b>Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát</b>  Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 3 Điều 50 Chưa có		<p>Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên, hoạt động của Ủy ban Nhân sự và vai</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			trò, trách nhiệm, thẩm quyền của từng thành viên Ủy ban Nhân sự do Hội đồng Quản trị quy định cụ thể phù hợp với quy định của Pháp luật.	
	Khoản 3 Điều 51	Chưa có	Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên, hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của từng thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro do Hội đồng Quản trị quy định cụ thể phù hợp với quy định của Pháp luật.	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 54	Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong MSB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MSB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.	Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ Trên nguyên tắc độc lập, khách quan, chuyên nghiệp, Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của MSB; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), các cá nhân, bộ phận; thực hiện các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ; lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định; xây dựng, rà soát đề trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung: chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ; và các nhiệm vụ khác do Ban Kiểm soát quy định.	Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
	Điều 55	Chưa có	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Điều 5 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MSB. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho MSB thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho MSB.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của MSB.</p> <p>c) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.</p> <p>d) Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.</p> <p>e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.</p> <p>f) Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh</p>	116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>doanh của MSB.</p> <p>g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.</p> <p>h) Phê duyệt kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.</p> <p>i) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của MSB trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>j) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ MSB.</p> <p>k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của MSB, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>l) Ký kết hợp đồng nhân danh MSB theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.</p> <p>m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của MSB.</p> <p>n) Tuyên dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) của người lao động theo thẩm quyền.</p> <p>o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</p>	
	Điều 61	Chưa có	<p><b>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</b>  <b>Tiền lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định, được thể hiện</b></p>	Điều 5 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Điều 70	Chưa có	<p>thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của MSB và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên</p> <p><b>Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị</b>            Người phụ trách quản trị MSB phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có hiểu biết về pháp luật.</li> <li>2. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MSB.</li> <li>3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quyết định của Hội đồng Quản trị.</li> </ol>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 71	Chưa có	<p><b>Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MSB và Cổ đông.</li> <li>2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.</li> <li>3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>4. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</li> <li>6. Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và của Ban Kiểm soát.</li> </ol>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>7. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của MSB.</p> <p>8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>9. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.</p> <p>10. Bảo đảm toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.</p>	
	Điều 72	Chưa có	<p><b>Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB để hỗ trợ hoạt động quản trị MSB được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 1.56 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 73	Chưa có	<p><b>Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</b></p> <p>Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị MSB khi cần nhưng không trái với</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị MSB tùy từng thời điểm.</p>	
	Điều 74	Chưa có	<p><b>Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</b>          Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Người phụ trách quản trị, nghị quyết, quyết định này phải được đăng tải trên website của MSB.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
HÀNG HẢI VIỆT NAM (MSB) NĂM 2021**

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 10 Điều 1	<p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của MSB sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.</p> <p>Chưa có</p>	<p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.</p> <p>“<b>Chữ ký</b>”: là các loại chữ ký được phép sử dụng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả chữ ký điện tử.</p> <p>Bỏ</p>	Khoản 5 Điều 4 Luật DN 2020
	Khoản 10 Điều 1	Chưa có		Theo thực tiễn hoạt động
	Các Điểm c và d Khoản 4 Điều 3	<p>c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của MSB vắng mặt và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của MSB trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của MSB trở lại làm việc tại MSB hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của MSB.</p> <p>d) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của MSB vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của MSB hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của MSB.</p>		Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Khoản 15 Điều 5	Chưa có		Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 1 Điều 9	Việc thay đổi Vốn điều lệ của MSB phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của MSB có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký. Trường hợp việc tăng vốn điều lệ chưa hoàn tất trong thời hạn cho phép, nếu Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thay đổi phương án tăng vốn điều lệ đã được NHNN chấp thuận, văn bản trên hết hiệu lực pháp lý.	Nam.  Việc thay đổi Vốn điều lệ của MSB phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của MSB có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký.	22/2019-TT-NHNN Các Điều 11, 12 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN
	Điều 10 (cũ)	Vốn hoạt động của MSB	Bỏ	Nội dung không bắt buộc phải có theo Khoản 1 Điều 31 Luật CTCTD
	Điều 11 (cũ)	Sử dụng vốn, tài sản	Bỏ	Nội dung không bắt buộc phải có theo Khoản 1 Điều 31 Luật CTCTD
	Khoản 2 Điều 11	2. MSB có thể có cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức có định và cổ tức thưởng. Cổ tức có định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của tổ chức tín dụng và chỉ được trả khi tổ chức tín dụng có lãi. Trường hợp MSB kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia	2. MSB có thể có cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật.	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cố tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thường do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cố tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cố tức tối đa bằng 20% vốn điều lệ của MSB.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý, Người điều hành của MSB không được mua cổ phần ưu đãi cố tức do MSB phát hành. Người được mua và số lượng cổ phần ưu đãi cố tức được mua do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</p> <p>4. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cố tức có các quyền như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>		
Khoản 4 Điều 20	Chưa có		<p>Việc quản trị MSB phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;</p> <p>b) Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với MSB và Cổ đông;</p> <p>c) Bảo đảm quyền của Cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các Cổ đông;</p> <p>d) Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong</p>	Điều 40 Luật Chứng khoán 2019

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>việc hỗ trợ hoạt động quản trị MSB;</p> <p>Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị MSB;</p> <p>Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của MSB; bảo đảm Cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.</p>	
<p>Các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21</p>	<p>2. Số đăng ký Cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của MSB;</p> <p>b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức;</p> <p>e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Số đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký Cổ đông trong giờ làm việc của MSB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p>	<p>2. Số đăng ký Cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>f) Tên, địa chỉ trụ sở chính của MSB;</p> <p>g) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>h) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>i) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;</p> <p>j) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.</p> <p>3. Số đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với MSB để cập</p>	<p>Điều 122, 153 Luật DN 2020</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với MSB để cập nhật vào Sổ đăng ký Cổ đông. MSB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.</p>	<p>nhập vào Sổ đăng ký Cổ đông. MSB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.</p> <p>5. MSB phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.</p>	
<p>Các Điểm i, j, k, l Khoản 1 Điều 22</p>	<p>Chưa có</p>	<p>i) Quyền được đổi xử công bằng, bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp MSB có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do MSB công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, gây thiệt hại cho MSB, Cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ nghị quyết, quyết định đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB;</p> <p>l) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của MSB, của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB; có nghĩa</p>	<p>Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019</p>	



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
<p>Các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thêm các quyền sau đây:</p> <p>a) Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau ...</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát,</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MSB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của</p>	<p>vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có thêm các quyền sau đây:</p> <p>Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau...</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có thêm các quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của MSB;</p> <p>b) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MSB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB; văn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Khoản 2, 5 Điều 115 Luật DN 2020, Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>MSB; văn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Điều lệ này (nếu có).</p> <p>3. <b>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này</b> có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) <b>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế.</b></p> <p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về phạm vi phạm hoặc vi phạm vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu có).</p> <p>4. <b>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất 06 tháng</b> có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) <b>Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</b></p> <p>5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức,, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về phạm vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc vi phạm vượt quá thẩm quyền.</p>		

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
Khoản 6 (cũ) Điều 22	<p>Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có tức có các quyền sau đây:</p> <p>a) Nhận cổ tức với mức theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>b) Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào MSB, sau khi MSB đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi MSB giải thể hoặc phá sản;</p> <p>c) Các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	<p>Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có tức có các quyền sau đây:</p> <p>a) Nhận cổ tức với mức theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>b) Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào MSB, sau khi MSB đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi MSB giải thể hoặc phá sản;</p> <p>c) Các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
Khoản 6 Điều 22	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến MSB trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, số và ngày quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch của cổ đông;</p> <p>b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại MSB;</p> <p>c) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ</p>	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến MSB trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, số và ngày quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch của cổ đông;</p> <p>b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền;</p>	Khoản 4 Điều 14 Luật DN 2020	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>e) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.</p>	<p>d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.</p>		
	<p>Chưa có</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Bảo mật các thông tin được MSB cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được MSB cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</p>	<p>Điều 119 Luật DN 2020</p>
	<p>Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. <b>Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b> Việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>Khoản 2 Điều 139 Luật DN 2020</p>	
	<p>Chưa có</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MSB, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.</p>	<p>Điều m Khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020</p>
	<p>Chưa có</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng Cổ</p>	<p>Khoản 4 Điều 273 Nghị định số</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>đồng thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p>	155/2020/NĐ-CP
	Khoản 8 Điều 26	Chưa có	<p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của MSB có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, MSB phải mời đại diện tổ chức kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan đại diện tổ chức kiểm toán độc lập nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của MSB</p>	Điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019, Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
Điều 29	<p><b>Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng</p>	<p><b>Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều này</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	Điều 144 Luật DN 2020	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>Cổ đông phải nộp bản ủy quyền trước khi vào phòng họp theo mẫu của MSB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>3. Trường hợp cổ phân được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.</p>	<p>Cổ đông phải nộp bản ủy quyền trước khi vào phòng họp theo mẫu của MSB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>3. Trường hợp cổ phân được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn cụ thể của MSB tại Điều lệ.</p>	<p>3. Trường hợp cổ phân được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.</p>	Căn cứ sửa đổi
Khoản 3 Điều 31	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch	Điều 146 Luật DN	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>Hội đồng Quản trị chủ trì trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì cuộc họp, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của cuộc họp trong số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản cuộc họp.</p>	<p>Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản cuộc họp.</p>	2020
Khoản 11 Điều 31	Chưa có		<p>Trong trường hợp đặc biệt (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...), cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức trực tiếp từ khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến để tạo điều kiện cho các Cổ đông Đại hội đồng Cổ đông. Cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và ghi rõ trong Thông báo mời họp.</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực</p>	Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>tuyên hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>d) Điều kiện tiên hành;</p> <p>e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến hoặc kết hợp bỏ phiếu với bỏ phiếu trực tuyến;</p> <p>g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến hoặc kết hợp kiểm phiếu với kiểm phiếu trực tuyến;</p> <p>h) Thông báo kết quả kiểm có phiếu;</p> <p>i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
	Khoản 12 Điều 33	Chưa có	<p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p>	Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị (nếu có);</p> <p>d) Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác của MSB;</p> <p>g) Các kế hoạch trong tương lai.</p>	<p>a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị (nếu có);</p> <p>d) Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác của MSB;</p> <p>g) Các kế hoạch trong tương lai.</p>	
	Khoản 2 Điều 32	Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.	Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Điều 4 khoản 2 Điều 146 Luật DN 2020
Các Khoản 8, 9 Điều 32	8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua	8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua	8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua. Việc gửi nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đến Cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB.	Khoản 5, 6 Điều 148 Luật DN 2020
			9. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.</p>	
<p>Các Khoản 7, 8 Điều 33</p>	<p>7. Tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được gửi đến NHNN trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>7. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Khoản 4, 6 Điều 148 Luật DN 2020</p>	
<p>Khoản 1 Điều 34</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p>	<p>Khoản 1 Điều 150 Luật DN 2020</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p><b>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp</b></p>	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 41 Luật Chứng khoán</p>
Khoản 4 Điều 38	Chưa có			

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);</li> <li>e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;</li> <li>f) Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul> <p>MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có).</p>	<p>2019, Khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	Khoản 4 Điều 50	Chưa có	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>a) Các giao dịch giữa MSB với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>b) Các giao dịch giữa MSB với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p>	
	<p>Các Khoản 5, 6 Điều 52</p>	<p>5. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiệm mất tư cách của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Sau khi có phiếu MSB niêm yết, việc bỏ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>5. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiệm mất tư cách của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Căn cứ cũ hết hiệu lực
	Khoản 10 Điều 52	Chưa có	Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp	Khoản 1 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
	Khoản 9 Điều 53	Chưa có	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và	Điểm h khoản 2

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB trở lên, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Theo thực tế hoạt động</p>
	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 56</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax hoặc, email. Trường hợp phải dừng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số</p>	
	<p>Khoản 7 Điều 56</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p> <p>Trường hợp không trực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một người khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax hoặc, email. Trường hợp phải dừng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số</p>	<p>Điểm c Khoản 9, Khoản 11 Điều 157 Luật DN 2020</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.		<p>hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ mở kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.</p>	Khoản 4 Điều 153 Luật DN 2020
Khoản 12 Điều 56	Chưa có		<p>Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ này gây thiệt hại cho MSB thì các thành viên Hội đồng Quản trị tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho MSB; thành viên Hội đồng Quản trị phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của MSB có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên</p>	Khoản 2 Điều 158 Luật DN 2020
Khoản 2 Điều 57	Chưa có		<p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực</p>	Khoản 2 Điều 158 Luật DN 2020
Khoản 6 Điều 61	Chưa có		Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một	Điều 289 Nghị

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi định số 155/2020/NĐ-CP
			<p>năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.</p>	
Điều 82	<p><b>Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị sẽ quyết định số lượng, nội dung và hình thức con dấu của MSB theo quy định của pháp luật.</li> <li>Con dấu khi thay đổi về số lượng, nội dung, hình thức mẫu con dấu, mẫu mực dấu, hủy con dấu... phải được thông báo mẫu dấu đến Cơ quan đăng ký kinh doanh tại Hà Nội để đăng tải công khai trên Công thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật của MSB chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của MSB theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>Việc đóng dấu vào các loại văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>Con dấu phải được để tại trụ sở MSB và phải được quản lý chặt chẽ. Trường hợp cần thiết để giải quyết công việc ở xa trụ sở</li> </ol>	<p><b>Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị sẽ quyết định loại, số lượng, nội dung và hình thức con dấu của MSB dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành quy định quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của Pháp luật.</li> <li>Người đại diện theo pháp luật của MSB chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của MSB theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</li> </ol>	<p>Điều 43 Luật DN 2020</p>	



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>MSB thì Người đại diện theo pháp luật của MSB có thể mang con dấu đi theo và phải chịu trách nhiệm về việc mang con dấu ra khỏi MSB.</p> <p>5. Con dấu đang sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có sự chuyển đổi hay đổi tên thì MSB sẽ tự khắc dấu và thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành quy định quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của Pháp luật.</p>		
	Điều 85 (cũ)	Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 86 (cũ)	Các trường hợp MSB có thể được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 87 (cũ)	Trách nhiệm của MSB, cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc khi MSB trong tình trạng kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 88 (cũ)	Kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 89 (cũ)	Châm dứt kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 94 (cũ)	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 7 Điều 4- Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT	Chưa có	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.	Điểm h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
	Khoản 5 Điều 5- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông <u>hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</u>	Tiết a khoản 2 Điều 146 Luật DN 2020
	Khoản 10 Điều 8- Các phiên họp của HĐQT	Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một người khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax hoặc email.	<u>Trường hợp không trực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng. thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho thành viên Hội đồng Quản trị khác nếu được Chủ tịch HĐQT chấp thuận</u> hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax, email phương thức điện tử hoặc phương tiện khác.	Theo thực tế hoạt động của MSB
	Khoản 11 Điều 8- Các phiên họp của HĐQT	Chưa có	Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cuộc họp trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT được tổ chức khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.	Theo thực tế hoạt động của MSB

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo các hình thức nêu trên được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp và được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc ý kiến nhất trí qua email hoặc phê duyệt qua phần mềm lấy ý kiến hoặc phương tiện điện tử khác (bao gồm cả chữ ký số/chữ ký điện tử) áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp/bất khả kháng.</p>
Khoản 2 Biên bản HĐQT	Điều 9-hợp	Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.	Khoản 2, 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			Điều này thì biên bản có hiệu lực.	
	Khoản 5 Điều 10- Lấy ý kiến thành viên HĐQT	Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập	Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu	Luật hiện hành không quy định nội dung này
	Khoản 11 Điều 10- Lấy ý kiến thành viên HĐQT	Chưa quy định	Ngoài các trường hợp lấy ý kiến như trên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, theo quyết định của Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT có thể thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ hoặc phương thức điện tử khác.	Theo thực tế hoạt động MSB
	Điều 17- Người phụ trách quản trị MSB	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại MSB. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký MSB.</li> <li>2. Người phụ trách quản trị không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MSB.</li> <li>3. Người phụ trách quản trị có quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MSB và cổ đông;</li> </ol> </li> </ol>	Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, báo cáo biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của MSB;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB;</p> <p>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB</p>

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ  
 NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM (MSB) NĂM 2021**

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>Các Khoản 2, 3 Điều 1</p>	<p>2. Quy chế này được áp dụng tại Trụ sở chính và các đơn vị nghiệp vụ có liên quan của MSB.</p>	<p>2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ MSB và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>3. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan của MSB.</p>	<p>Điều 1 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 4</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của MSB. Đại hội đồng Cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường và lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</p> <p>2. Đại hội đồng Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của MSB;</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của MSB;</p> <p>c) Phê chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, quy chế</p>	<p>Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>	

MR

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>quản trị nội bộ;</p> <p>d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của MSB;</p> <p>e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho MSB và Cổ đông của MSB;</p> <p>g) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của MSB;</p> <p>h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p>k) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của MSB;</p> <p>l) Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>hạn được giao;</p> <p>m) Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>n) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>o) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của MSB có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của họ; công ty con, công ty liên kết của MSB;</p> <p>q) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản MSB;</p> <p>r) Quyết định giải pháp khác phục biến động lớn về tài chính của MSB;</p> <p>s) Thông qua hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng Quy chế Tài chính của MSB;</p> <p>t) Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MSB, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>u) Các nội dung khác theo quy định của pháp</p>	



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Điều 5  Chưa có		<p><b>Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 24 Điều lệ MSB và triệu tập họp bất thường Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của MSB;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ MSB;</p> <p>d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Theo yêu cầu của NHNN.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn tối thiểu là 40 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
3.			<p>phát sinh đối với MSB.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.</p> <p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với MSB.</p>	
4.			<p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ MSB đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Điều lệ MSB.</p>	
5.			<p>Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, dự thảo nghị quyết, quyết định của Đại hội</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này sẽ được MSB hoàn lại.</p>	
Điều 6	Chưa có		<p><b>Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, quốc tịch, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký Cổ đông của từng Cổ đông.</p> <p>2. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất 20 ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi, bao gồm cả gửi qua email của cổ đông hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên website của MSB đồng thời với việc gửi thông báo cho các Cổ đông.</p> <p>4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của MSB; tên, địa chỉ thường trú của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông; thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông, thời gian chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông và những nội dung khác.</p> <p>5. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký Cổ đông của MSB. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không quá 10 ngày trước ngày mời họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
Điều 9	Chưa có	<b>Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng Cổ đông</b>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các Cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ MSB có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến MSB chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, số và ngày đăng ký Cổ đông tại MSB, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d) Vấn đề kiến nghị đòi hỏi phải có thời gian</p>	116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>chuẩn bị hoặc căn cứ cơ sở giải quyết mà Đại hội đồng Cổ đông không thể đáp ứng ngay tại phiên họp.</p> <p>4. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.</p> <p>5. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết, quyết định cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	
Điều 10	Chưa có		<p><b>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Các Khoản 1, 2 Điều 11	<p>1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) <b>Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng Cổ</b></p>		<p>1. <b>Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc</b></p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>đồng;</p> <p>b) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ MSB thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.MSB.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản, theo mẫu của MSB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>d) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ MSB.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền:</p> <p>a) Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;</p> <p>b) Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>Điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
Điều 12	Chưa có			

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba phải được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p> <p>4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 28 Điều lệ MSB. Việc thay đổi nội dung chương trình họp phải được trên 50% tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp đồng ý.</p>	
Điều 13	Chưa có	<p><b>Thế thức biểu quyết thông qua nghị quyết,</b></p>	Điều 2 Phụ lục 2



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</b> Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	<p>Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
	Khoản 4 Điều 14	Chưa có	<p>Trong trường hợp đặc biệt (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...), cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến để tạo điều kiện cho các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền vẫn có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông. Cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và ghi rõ trong Thông báo mời họp.</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại</p>	<p>Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>d) Điều kiện tiến hành;</p> <p>e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>đ) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến hoặc kết hợp bỏ phiếu với bỏ phiếu trực tuyến;</p> <p>g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến hoặc kết hợp kiểm phiếu với kiểm phiếu trực tuyến;</p> <p>h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p>i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
Khoản 1 Điều 15	Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.	Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.		Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 16	Chưa có		<p><b>Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</b></p> <p>1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi bảo đảm các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b) Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p>các điểm b, h, o và q khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB thì phải được số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>c) Đối với các vấn đề quy định tại các điểm a, d, f và q khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>2. Trường hợp Cổ đông dự họp là người có liên quan không có quyền biểu quyết, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về vấn đề đó được thông qua khi có ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu được quyền biểu quyết tương ứng theo quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Các nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>4. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.</p>	
Khoản 1 Điều 19	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB. Biên bản phải có các	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB và có thể ghi âm hoặc	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p><b>ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</b> Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p><b>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ</b></p>	<p>116/2020/TT-BTC</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Các Khoản 7, 8, 9 Điều 21	Chưa có	<p><b>việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp</b></p> <p>7. Trong trường hợp thông qua nghị quyết, quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp MSB có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết, quyết định có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB;</p>	Điều 2 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 22	Chưa có	<p><b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị của MSB, có toàn quyền nhân danh MSB để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của MSB, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p style="text-align: center;"><b>Nội dung mới</b></p> <p>a) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>b) Trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>c) Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.</p> <p>d) Bộ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ ký Hội đồng Quản trị, Người phụ trách quản trị MSB và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của MSB.</p> <p>e) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>f) Cử người đại diện vốn góp của MSB tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>g) Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của MSB từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của MSB quy định tại điểm o khoản 4 Điều 24 Điều lệ MSB.</p> <p>h) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB trừ lên, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>j) Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.</p> <p>k) Phê duyệt kế hoạch vốn theo đề nghị của Tổng Giám đốc.</p> <p>l) Thông qua các hợp đồng của MSB với công ty con, công ty liên kết của MSB; các hợp đồng của MSB với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của MSB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>m) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.</p> <p>n) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của MSB phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p>dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>o) Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của MSB.</p> <p>p) Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>q) Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.</p> <p>r) Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.</p> <p>s) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>t) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyên đổi của MSB.</p> <p>u) Quyết định mua lại cổ phần của MSB.</p> <p>v) Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>w) Lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của NHNN để kiểm toán các hoạt động của MSB trong năm tài chính tiếp theo trước khi kết thúc năm tài chính!</p> <p>x) Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p>



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.</p> <p>y) Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>z) Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.</p> <p>á) Thông báo kịp thời cho NHNN thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.</p> <p>à) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến MSB.</p> <p>ô) Đảm bảo hoạt động của MSB tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.</p> <p>aa) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công thường xuyên và/hoặc theo vụ việc của Đại hội đồng Cổ đông và quy định của pháp luật (nếu có).</p>	
Điều 23	Chưa có		<p><b>Trách nhiệm của thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng Quản trị và sự phân công của</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng Quản trị một cách trung thực vì lợi ích của MSB và Cổ đông.</p> <p>2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành MSB, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị bất thường.</p> <p>4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước Hội đồng Quản trị về quyết định của mình.</p> <p>5. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>7. Có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của MSB và của các đơn vị trong MSB.</p> <p>8. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của MSB.</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>9. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng Quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của MSB (nếu có).</p> <p>10. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của MSB theo quy định của pháp luật.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	
Điều 24	Chưa có		<p><b>Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng Quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng Quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>MSB.</p> <p>3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng Quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị của MSB, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 5 Điều 26		<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.</p>	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);</li> </ul>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;</p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có).</p>	
	Khoản 3 Điều 28	Chưa có	<p>Các trường hợp bổ sung:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng Quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ;</p> <p>b) Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu là 05 thành viên</p> <p>c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, MSB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 31	Chưa có	<p><b>Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị để bầu Chủ tịch và ra các nghị quyết, quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của MSB bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị của MSB;</p> <p>c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d) Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 Điều lệ MSB;</p> <p>e) Chủ tịch là thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập;</p> <p>f) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).</p> <p>4. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch Hội đồng Quản trị của MSB phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua nghị quyết, quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều này, Hội đồng Quản trị của MSB phải có văn bản kèm tài</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>6. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều này, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	<p>liệu liên quan báo cáo NHNN.</p> <p>6. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều này, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng Quản trị để bầu một thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p>	
	Điều 32	Chưa có	<p><b>Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điểm b Khoản 2 Điều 33	Chưa có	<p>Cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.</p>	Theo thực tế hoạt động
	Điều 34	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. <b>Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy</b></p>	Điểm c Khoản 9 Điều 157 Luật DN 2020

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 1 Điều 35		<p><b>ché tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.</b></p> <p>Trường hợp không tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một thành viên Hội đồng Quản trị khác nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax, email, phương thức điện tử hoặc phương tiện khác. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyên đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.</p>	Khoản 11 Điều 157 Luật DN 2020
	Khoản 2 Điều 37	Chưa có	<p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	Khoản 2 Điều 158 Luật DN 2020
	Điều 39	Chưa có	<p><b>Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB trong quản trị, điều hành MSB; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>b) Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>c) Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành MSB để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>d) Thăm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của MSB, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>e) Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của MSB</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>khí xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>f) Kịp thời thông báo cho Hội đồng Quản trị khi phát hiện Người quản lý, Người điều hành MSB có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>g) Lập danh sách Cổ đông sáng lập, Cổ đông lớn, những người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MSB, lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>h) Đề nghị Hội đồng Quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ MSB và quy định của pháp luật.</p> <p>i) Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng Quản trị có nghị quyết, quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hoặc có quyết định vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ MSB.</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.</p> <p>k) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	
Điều 40	Chưa có		<p><b>Trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của MSB và Cổ đông.</li> <li>2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.</li> <li>3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.</li> <li>4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</li> <li>5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của MSB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</li> <li>6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về đánh giá và kết luận của mình.</li> <li>7. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</li> <li>8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định</li> </ol>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Điều 41	Chưa có	<p>của pháp luật (nếu có).</p> <p><b>Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>2. Ban Kiểm soát của MSB có từ 03 đến 05 thành viên trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách và phải thường trú ở Việt Nam; không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại MSB hoặc doanh nghiệp khác.</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 5 Điều 43	Chưa có	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);</p> <p>e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;</p> <p>f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ MSB.</p> <p>MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới MSB của ứng viên Ban Kiểm soát (nếu có).</p> <p>Các trường hợp bổ sung:</p> <p>a) Số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ;</p> <p>b) Số thành viên Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu là 03 thành viên</p> <p>c) Các trường hợp khác do pháp luật quy định (nếu có).</p> <p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, MSB phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát.</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 4 Điều 45	Chưa có	<p><b>Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên, hoạt động của Ủy ban Nhân sự và vai</p>	Điều 4 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 48	Chưa có	<p><b>Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát</b></p> <p>Thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác cho Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả và hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên, hoạt động của Ủy ban Nhân sự và vai</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khoản 3 Điều 50	Chưa có		Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			trò, trách nhiệm, thẩm quyền của từng thành viên Ủy ban Nhân sự do Hội đồng Quản trị quy định cụ thể phù hợp với quy định của Pháp luật.	
	Khoản 3 Điều 51	Chưa có	Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu, cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên, hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của từng thành viên Ủy ban Quản lý Rủi ro do Hội đồng Quản trị quy định cụ thể phù hợp với quy định của Pháp luật.	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 54	Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong MSB; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MSB hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.	Quyền và trách nhiệm của Kiểm toán Nội bộ Trên nguyên tắc độc lập, khách quan, chuyên nghiệp, Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của MSB; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc), các cá nhân, bộ phận; thực hiện các kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ; lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo quy định; xây dựng, rà soát để trình Ban Kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban Kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo quy định, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm toán nội bộ; và các nhiệm vụ khác do Ban Kiểm soát quy định.	Thông tư số 13/2018/TT-NHNN
	Điều 55	Chưa có	Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Điều 5 Phụ lục 2 Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
		<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>1. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của MSB, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ MSB. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho MSB thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho MSB.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>b) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của MSB.</p> <p>c) Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.</p> <p>d) Lập và trình Hội đồng Quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.</p> <p>e) Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.</p> <p>f) Báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh</p>	<p><b>Căn cứ sửa đổi</b></p> <p>116/2020/TT-BTC</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>doanh của MSB.</p> <p>g) Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng Quản trị.</p> <p>h) Phê duyệt kế hoạch cung cấp sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới.</p> <p>i) Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của MSB trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>j) Đề nghị Hội đồng Quản trị hợp bất thường theo quy định của Điều lệ MSB.</p> <p>k) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của MSB, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>l) Ký kết hợp đồng nhân danh MSB theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của MSB.</p> <p>m) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của MSB.</p> <p>n) Tuyên dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) của người lao động theo thẩm quyền.</p> <p>o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.</p>	Điều 5 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 61		Chưa có	<p><b>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</b>  <b>Tiền lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định, được thể hiện</b></p>	



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm của MSB và phải báo cáo Hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên</p>	
Điều 70	Chưa có		<p><b>Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị</b>          Người phụ trách quản trị MSB phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có hiểu biết về pháp luật.</li> <li>2. Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MSB.</li> <li>3. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ MSB và quyết định của Hội đồng Quản trị.</li> </ol>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 71	Chưa có		<p><b>Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MSB và Cổ đông.</li> <li>2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát.</li> <li>3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.</li> <li>4. Tham dự các cuộc họp.</li> <li>5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.</li> <li>6. Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị và của Ban Kiểm soát.</li> </ol>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

NP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>7. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của MSB.</p> <p>8. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>9. Báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.</p> <p>10. Bảo đảm toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB.</p>	
	Điều 72	Chưa có	<p><b>Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB để hỗ trợ hoạt động quản trị MSB được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị do Hội đồng Quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Điều 73	Chưa có	<p><b>Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</b></p> <p>Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị MSB khi cần nhưng không trái với</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị MSB tùy từng thời điểm.</p>	
	Điều 74	Chưa có	<p><b>Thông báo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</b>          Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Người phụ trách quản trị, nghị quyết, quyết định này phải được đăng tải trên website của MSB.</p>	Điều 3 Phụ lục 2 Thông tư số 116/2020/TT-BTC

**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN  
HÀNG HẢI VIỆT NAM (MSB) NĂM 2021**

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 10 Điều 1	<p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của MSB sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.</p> <p>Chưa có</p>	<p>“<b>Cổ tức</b>” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.</p> <p>“<b>Chữ ký</b>”: là các loại chữ ký được phép sử dụng theo quy định của pháp luật, bao gồm cả chữ ký điện tử.</p> <p>Bỏ</p>	Khoản 5 Điều 4 Luật DN 2020
	Khoản 10 Điều 1	Chưa có		Theo thực tiễn hoạt động
	Các Điểm c và d Khoản 4 Điều 3	<p>c) Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của MSB vắng mặt và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của MSB trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của MSB trở lại làm việc tại MSB hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của MSB.</p> <p>d) Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của MSB vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của MSB hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của MSB.</p>		Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Khoản 15 Điều 5	Chưa có	Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt	Phụ lục 01A Thông tư số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 1 Điều 9	Việc thay đổi Vốn điều lệ của MSB phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của MSB có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký. Trường hợp việc tăng vốn điều lệ chưa hoàn tất trong thời hạn cho phép, nếu Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thay đổi phương án tăng vốn điều lệ đã được NHNN chấp thuận, văn bản trên hết hiệu lực pháp lý.	Việc thay đổi Vốn điều lệ của MSB phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Văn bản chấp thuận việc thay đổi mức vốn điều lệ của MSB có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký.	22/2019-TT-NHNN Các Điều 11, 12 Thông tư số 50/2018/TT-NHNN
	Điều 10 (cũ)	Vốn hoạt động của MSB	Bỏ	Nội dung không bắt buộc phải có theo Khoản 1 Điều 31 Luật CTCTD
	Điều 11 (cũ)	Sử dụng vốn, tài sản	Bỏ	Nội dung không bắt buộc phải có theo Khoản 1 Điều 31 Luật CTCTD
	Khoản 2 Điều 11	2. MSB có thể có cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm. Cổ tức được chia hàng năm gồm cổ tức có định và cổ tức thưởng. Cổ tức có định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của tổ chức tín dụng và chỉ được trả khi tổ chức tín dụng có lãi. Trường hợp MSB kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia	2. MSB có thể có cổ phần ưu đãi theo quy định của pháp luật.	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cố tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thường do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cố tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cố tức tối đa bằng 20% vốn điều lệ của MSB.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý, Người điều hành của MSB không được mua cổ phần ưu đãi cố tức do MSB phát hành. Người được mua và số lượng cổ phần ưu đãi cố tức được mua do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.</p> <p>4. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cố tức có các quyền như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>		
Khoản 4 Điều 20	Chưa có		<p>Việc quản trị MSB phải tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và các nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;</p> <p>b) Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với MSB và Cổ đông;</p> <p>c) Bảo đảm quyền của Cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các Cổ đông;</p> <p>d) Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong</p>	Điều 40 Luật Chứng khoán 2019

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>việc hỗ trợ hoạt động quản trị MSB; Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị MSB; Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của MSB; bảo đảm Cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.</p>	
<p>Các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 21</p>	<p>2. Số đăng ký Cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của MSB; b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp, số quyết định thành lập đối với Cổ đông là tổ chức; e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. 3. Số đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký Cổ đông trong giờ làm việc của MSB hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.</p>	<p>2. Số đăng ký Cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây: f) Tên, địa chỉ trụ sở chính của MSB; g) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; h) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; i) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; j) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi Cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. 3. Số đăng ký Cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của MSB hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ Sổ đăng ký Cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của Cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông. 4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với MSB để cập</p>	<p>Điều 122, 153 Luật DN 2020</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với MSB để cập nhật vào Sổ đăng ký Cổ đông. MSB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.	<p>4. Trường hợp Cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với MSB để cập nhật vào Sổ đăng ký Cổ đông. MSB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.</p> <p>5. MSB phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>nhập vào Sổ đăng ký Cổ đông. MSB không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Cổ đông.</p> <p>5. MSB phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký Cổ đông theo yêu cầu của Cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.</p>	Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019
Các Điểm i, j, k, l Khoản 1 Điều 22	Chưa có	<p>i) Quyền được đòi xử công bằng, bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp MSB có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do MSB công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, gây thiệt hại cho MSB, Cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ nghị quyết, quyết định đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB;</p> <p>l) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của MSB, của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB; có nghĩa</p>	<p>i) Quyền được đòi xử công bằng, bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp MSB có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do MSB công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ, gây thiệt hại cho MSB, Cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ nghị quyết, quyết định đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB;</p> <p>l) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của MSB, của các Cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB; có nghĩa</p>	Khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>Các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 22</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông <b>trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng</b> có thêm các quyền sau đây:</p> <p>a) Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau ...</p> <p>b) Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát,</p> <p>c) <b>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</b></p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MSB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của</p>	<p>vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có thêm các quyền sau đây:</p> <p>Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát theo tỷ lệ như sau...</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có thêm các quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét và trích lục số biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, <b>hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng Quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của MSB;</b></p> <p>b) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của MSB khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>	<p>Khoản 2, 5 Điều 115 Luật DN 2020, Điểm c Khoản 1 Điều 59 Luật CTCTD</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>MSB; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu có).</p> <p>3. <b>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này</b> có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) <b>Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế.</b></p> <p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này (nếu có).</p> <p>4. <b>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn ít nhất 06 tháng</b> có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) <b>Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</b></p> <p>5. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của MSB, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>		

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 6 (cũ) Điều 22	<p>Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi có tức có các quyền sau đây:</p> <p>a) Nhận cổ tức với mức theo quy định tại Điều lệ này;</p> <p>b) Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào MSB, sau khi MSB đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi MSB giải thể hoặc phá sản;</p> <p>c) Các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.</p>	Bỏ	Căn cứ sửa đổi Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Khoản 6 Điều 22	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến MSB trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, số và ngày quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch của cổ đông;</p> <p>b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại MSB;</p> <p>c) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ</p>	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến MSB trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, số và ngày quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch của cổ đông;</p> <p>b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân của từng người đại diện theo ủy quyền;</p>	Khoản 4 Điều 14 Luật DN 2020

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;</p> <p>e) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.</p>	<p>d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;</p> <p>e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông.</p>	
	Điểm h Khoản 1 Điều 23	Chưa có	<p>Bảo mật các thông tin được MSB cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được MSB cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác</p>	Điều 119 Luật DN 2020
	Khoản 2 Điều 24	<p>Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p>	<p>Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. <b>Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</b> Việc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</p>	Khoản 2 Điều 139 Luật DN 2020
	Điểm t Khoản 4 Điều 24	Chưa có	<p>Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của MSB, bài miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.</p>	Điểm m Khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020
	Khoản 7 Điều 26	Chưa có	<p>Thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng Cổ</p>	Khoản 4 Điều 273 Nghị định số

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>đồng thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát</p>	155/2020/NĐ-CP
Khoản 8 Điều 26	Chưa có		<p>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của MSB có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, MSB phải mời đại diện tổ chức kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan đại diện tổ chức kiểm toán độc lập nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của MSB</p>	Điểm c Khoản 2 Điều 41 Luật Chứng khoán 2019, Khoản 4 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
Điều 29	<p><b>Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông. Trường hợp Cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 24 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p><b>Quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều này</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền; Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	Điều 144 Luật DN 2020	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
	<p>Cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp theo mẫu của MSB và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp Cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;</p> <p>3. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) <b>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức</b></p> <p>d) <b>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</b></p> <p>e) <b>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.</b></p>	<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>3. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách Cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng.</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) <b>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức</b></p> <p>d) <b>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;</b></p> <p>e) <b>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.</b></p>	Căn cứ sửa đổi
Khoản 3 Điều 31	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch	Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông sẽ do Chủ tịch	Điều 146 Luật DN

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>Hội đồng Quản trị chủ trì trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì cuộc họp, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của cuộc họp trong số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản cuộc họp.</p>	<p>Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng Quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa để cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản cuộc họp.</p>	2020
Khoản 11 Điều 31	Chưa có		<p>Trong trường hợp đặc biệt (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, yếu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền...), cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông có thể được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến để tạo điều kiện cho các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền vẫn có thể tham dự Đại hội đồng Cổ đông. Cách thức tổ chức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp với trực tuyến do Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và ghi rõ trong Thông báo mời họp.</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực</p>	Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>tuyên hoặc bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>d) Điều kiện tiến hành;</p> <p>e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến hoặc Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến;</p> <p>f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến hoặc kết hợp bỏ phiếu với bỏ phiếu trực tuyến;</p> <p>g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến hoặc kết hợp kiểm phiếu với kiểm phiếu trực tuyến;</p> <p>h) Thông báo kết quả kiểm có phiếu;</p> <p>i) Lập biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
	Khoản 12 Điều 33	Chưa có	<p>Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:</p>	Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị (nếu có);</p> <p>d) Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác của MSB;</p> <p>g) Các kế hoạch trong tương lai.</p>	<p>a) Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ MSB;</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các quyết định của Hội đồng Quản trị;</p> <p>c) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị (nếu có);</p> <p>d) Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc;</p> <p>f) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác của MSB;</p> <p>g) Các kế hoạch trong tương lai.</p>	
	Khoản 2 Điều 32	Đại hội đồng Cổ đông sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá 03 người.	Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.	Điểm d khoản 2 Điều 146 Luật DN 2020
	Các Khoản 8, 9 Điều 32	8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua.	8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông và Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua. Việc gửi nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đến Cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của MSB.	Khoản 5, 6 Điều 148 Luật DN 2020
			9. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.</p>	Khoản 4, 6 Điều 148 Luật DN 2020
<p>Các Khoản 7, 8 Điều 33</p>	<p>7. Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng thẻ thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được gửi đến NHNN trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>7. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>8. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	Khoản 4, 6 Điều 148 Luật DN 2020	
<p>Khoản 1 Điều 34</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp;</p>	<p>Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của MSB và có thẻ ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;</p>	Khoản 1 Điều 150 Luật DN 2020	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	<p>d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp; h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p>	<p>c) Chương trình và nội dung cuộc họp; d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký; e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp; h) Các nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i) Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p><b>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp</b></p>	<p>Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, MSB phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 41 Luật Chứng khoán</p>
Khoản 4 Điều 38	Chưa có			

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>viên tới thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên website của MSB để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của MSB nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát được công bố tới thiểu bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>b) Trình độ chuyên môn;</li> <li>c) Quá trình công tác;</li> <li>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của công ty khác);</li> <li>e) Lợi ích liên quan tới MSB và các bên có liên quan của MSB;</li> <li>f) Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul> <p>MSB phải đảm bảo Cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát (nếu có).</p>	<p>2019, Khoản 1 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	Khoản 4 Điều 50	Chưa có	<p>Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong các trường hợp sau:</p>	<p>Điều 299 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>a) Các giao dịch giữa MSB với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>b) Các giao dịch giữa MSB với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) hoặc cổ đông lớn.</p>	
	Các Khoản 5, 6 Điều 52	<p>5. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải là người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiên mất tư cách của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Sau khi cổ phiếu MSB niêm yết, việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>5. Hội đồng Quản trị có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và đương nhiên mất tư cách của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	Căn cứ cũ hết hiệu lực
	Khoản 10 Điều 52	Chưa có	Hội đồng Quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị MSB. Người phụ trách quản trị MSB có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp	Khoản 1 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP
	Khoản 9 Điều 53	Chưa có	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và	Điểm h khoản 2.

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB trở lên, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ này.</p> <p>Cuộc họp bất thường của Hội đồng Quản trị do Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng Quản trị được Chủ tịch ủy quyền triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết.</p>	<p>Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Theo thực tế hoạt động</p>
	<p>Điểm b Khoản 2 Điều 56</p>	<p>Chưa có</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Trường hợp không thực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax hoặc, email. Trường hợp phải quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số</p>	
	<p>Khoản 7 Điều 56</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày dự định họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.</p> <p>Trường hợp không thực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng, thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một người khác gửi qua fax hoặc, email. Trường hợp phải quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số</p>	<p>Điểm c Khoản 9, Khoản 11 Điều 157 Luật DN 2020</p>	

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.		hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải được đóng dấu và phải được chuyên đến Chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ dự kiến khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tọa cuộc họp.	
	Khoản 12 Điều 56 Chưa có		Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ này gây thiệt hại cho MSB thì các thành viên Hội đồng Quản trị tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho MSB; thành viên Hội đồng Quản trị phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của MSB có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên	Khoản 4 Điều 153 Luật DN 2020
	Khoản 2 Điều 57 Chưa có		Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực	Khoản 2 Điều 158 Luật DN 2020
	Khoản 6 Điều 61 Chưa có		Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một	Điều 289 Nghị

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.</p>	<p>Điều 155/2020/NĐ-CP số 155/2020/NĐ-CP</p>
	<p>Điều 82</p>	<p><b>Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị sẽ quyết định số lượng, nội dung và hình thức con dấu của MSB theo quy định của pháp luật.</li> <li>Con dấu khi thay đổi về số lượng, nội dung, hình thức mẫu con dấu, màu mực dấu, hủy con dấu... phải được thông báo mẫu dấu đến Cơ quan đăng ký kinh doanh tại Hà Nội để đăng tải công khai trên Công thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp. Người đại diện theo pháp luật của MSB chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của MSB theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</li> <li>Việc đóng dấu vào các loại văn bản, giấy tờ phải theo đúng quy định của pháp luật.</li> <li>Con dấu phải được để tại trụ sở MSB và phải được quản lý chặt chẽ. Trường hợp cần thiết để giải quyết công việc ở xa trụ sở</li> </ol>	<p><b>Con dấu</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hội đồng Quản trị sẽ quyết định loại, số lượng, nội dung và hình thức con dấu của MSB dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành quy định quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của Pháp luật.</li> <li>Người đại diện theo pháp luật của MSB chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu của MSB theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</li> </ol>	<p>Điều 43 Luật DN 2020</p>



TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
		<p>MSB thì Người đại diện theo pháp luật của MSB có thể mang con dấu đi theo và phải chịu trách nhiệm về việc mang con dấu ra khỏi MSB.</p> <p>5. Con dấu đang sử dụng bị mòn, hỏng hoặc có sự chuyển đổi hay đổi tên thì MSB sẽ tự khắc dấu và thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành quy định quản lý và sử dụng con dấu phù hợp với quy định của Pháp luật.</p>		
	Điều 85 (cũ)	Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 86 (cũ)	Các trường hợp MSB có thể được đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 87 (cũ)	Trách nhiệm của MSB, cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc khi MSB trong tình trạng kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 88 (cũ)	Kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 89 (cũ)	Chấm dứt kiểm soát đặc biệt	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật
	Điều 94 (cũ)	Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	Bỏ	Áp dụng trực tiếp quy định của pháp luật

## NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
	Khoản 7 Điều 4- Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT	Chưa có	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của MSB, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều lệ MSB.	Điều h khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
	Khoản 5 Điều 5- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông	Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông <u>hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</u>	Tiết a khoản 2 Điều 146 Luật DN 2020
	Khoản 10 Điều 8- Các phiên họp của HĐQT	Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho một người khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax hoặc email.	<u>Trường hợp không trực tiếp dự họp vì lý do bất khả kháng. thành viên Hội đồng Quản trị có quyền ủy quyền dự họp và biểu quyết cho thành viên Hội đồng Quản trị khác nếu được Chủ tịch HĐQT chấp thuận</u> hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản bao gồm cả việc gửi qua fax, email phương thức điện tử hoặc phương tiện khác.	Theo thực tế hoạt động của MSB
	Khoản 11 Điều 8- Các phiên họp của HĐQT	Chưa có	Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cuộc họp trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT được tổ chức khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.	Theo thực tế hoạt động của MSB

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<p>Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo các hình thức nêu trên được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp và được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc ý kiến nhất trí qua email hoặc phê duyệt qua phần mềm lấy ý kiến hoặc phương tiện điện tử khác (bao gồm cả chữ ký số/chữ ký điện tử) áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp/bất khả kháng.</p>	
Khoản 2 Điều 9-Biên bản họp HĐQT		Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.	<p>Chủ tọa và Thư ký và những người ký tên trên biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT. Trưởng họp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị và người được ủy quyền tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h Khoản 1</p>	Khoản 2, 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Nội dung mới	Căn cứ sửa đổi
			<i>Điều này thì biên bản có hiệu lực.</i>	
	Khoản 5 Điều 10- Lấy ý kiến thành viên HĐQT	Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập	Thư ký HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu	Luật hiện hành không quy định nội dung này
	Khoản 11 Điều 10- Lấy ý kiến thành viên HĐQT	Chưa quy định	Ngoài các trường hợp lấy ý kiến như trên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, theo quyết định của Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT có thể thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ hoặc phương thức điện tử khác.	Theo thực tế hoạt động MSB
	Điều 17- Người phụ trách quản trị MSB	Chưa quy định	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại MSB. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm Thư ký MSB.</li> <li>2. Người phụ trách quản trị không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của MSB.</li> <li>3. Người phụ trách quản trị có quyền và nghĩa vụ sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa MSB và cổ đông;</li> </ol> </li> </ol>	Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán

TT	Nội dung sửa đổi	Nội dung cũ	Căn cứ sửa đổi
			<p><b>Nội dung mới</b></p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, báo cáo biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của MSB;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ MSB;</p> <p>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MSB</p>